

Lại nữa, Thiện Hiện! Bậc thiện hữu của các đại Bồ-tát, nếu là người có khả năng lấy vô sở đắc làm phương tiện, thì nên nói cái tướng thường, vô thường của bốn tịnh lự, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng thường, vô thường của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng lạc, khổ của bốn tịnh lự, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng lạc, khổ của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng ngã, vô ngã của bốn tịnh lự, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng ngã, vô ngã của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng tịnh, bất tịnh của bốn tịnh lự, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng tịnh, bất tịnh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng không, bất không của bốn tịnh lự, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng không, bất không của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng vô tướng, hữu tướng của bốn tịnh lự, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng vô tướng, hữu tướng của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của bốn tịnh lự, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của bốn tịnh lự, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng viển ly, bất viển ly của bốn tịnh lự, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng viển ly, bất viển ly của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, là chẳng thể nắm bắt được, và khuyên theo pháp này mà siêng tu thiện căn, chẳng khiến hướng đến Thanh-văn, Độc-giác, mà chỉ khiến chứng đắc trí nhất thiết trí. Nay Thiện Hiện, đó chính là thiện hữu của đại Bồ-tát. Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, được sự hỗ trợ của thiện hữu này, thì nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, mà tâm của vị ấy chẳng kinh khiếp, chẳng hãi hùng, chẳng sợ sệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bậc thiện hữu của các đại Bồ-tát, nếu là người có khả năng lấy vô sở đắc làm phương tiện, thì nên nói cái tướng thường, vô thường của bốn niệm trụ, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng thường, vô thường của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng lạc, khổ của bốn niệm trụ, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng lạc, khổ của bốn chánh đoạn cho đến tám

chi thánh đạo, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng ngã, vô ngã của bốn niệm trụ, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng ngã, vô ngã của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng tịnh, bất tịnh của bốn niệm trụ, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng tịnh, bất tịnh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng không, bất không của bốn niệm trụ, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng không, bất không của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng vô tướng, hữu tướng của bốn niệm trụ, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng vô tướng, hữu tướng của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của bốn niệm trụ, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của bốn niệm trụ, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng viễn ly, bất viễn ly của bốn niệm trụ, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng viễn ly, bất viễn ly của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, là chẳng thể nắm bắt được, và khuyên theo pháp này mà siêng tu thiện căn, chẳng khiến hướng đến Thanh-văn, Độc-giác, mà chỉ khiến chứng đắc trí nhất thiết trí. Nay Thiện Hiện, đó chính là thiện hữu của đại Bồ-tát. Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, được sự hỗ trợ của thiện hữu này, thì nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, mà tâm của vị ấy chẳng kinh khiếp, chẳng hãi hùng, chẳng sợ sệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bạc thiện hữu của các đại Bồ-tát, nếu là người có khả năng lấy vô sở đắc làm phương tiện, thì nên nói cái tướng thường, vô thường của pháp môn giải thoát không, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng thường, vô thường của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng lạc, khổ của pháp môn giải thoát không, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng lạc, khổ của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng ngã, vô ngã của pháp môn giải thoát không, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng ngã, vô ngã của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng tịnh, bất tịnh của pháp môn giải thoát không, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng tịnh, bất tịnh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng không,

bất không của pháp môn giải thoát không, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng không, bất không của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng vô tướng, hữu tướng của pháp môn giải thoát không, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng vô tướng, hữu tướng của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng vô nguyên, hữu nguyên của pháp môn giải thoát không, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng vô nguyên, hữu nguyên của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của pháp môn giải thoát không, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng viển ly, bất viển ly của pháp môn giải thoát không, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng viển ly, bất viển ly của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên, là chẳng thể nắm bắt được, và khuyên theo pháp này mà siêng tu thiện căn, chẳng khiến hướng đến Thanh-văn, Độc-giác, mà chỉ khiến chúng đặc trí nhất thiết trí. Nay Thiện Hiện, đó chính là thiện hữu của đại Bồ-tát. Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, được sự hỗ trợ của thiện hữu này, thì nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, mà tâm của vị ấy chẳng kinh khiếp, chẳng hãi hùng, chẳng sợ sệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bậc thiện hữu của các đại Bồ-tát, nếu là người có khả năng lấy vô sở đắc làm phương tiện, thì nên nói cái tướng thường, vô thường của bố thí Ba-la-mật-đa, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng thường, vô thường của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng lạc, khổ của bố thí Ba-la-mật-đa, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng lạc, khổ của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng ngã, vô ngã của bố thí Ba-la-mật-đa, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng ngã, vô ngã của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng tịnh, bất tịnh của bố thí Ba-la-mật-đa, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng tịnh, bất tịnh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng không, bất không của bố thí Ba-la-mật-đa, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng không, bất không của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng vô tướng, hữu tướng của bố thí Ba-la-mật-đa, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng vô tướng, hữu tướng

của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của bố thí Ba-la-mật-đa, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của bố thí Ba-la-mật-đa, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng viễn ly, bất viễn ly của bố thí Ba-la-mật-đa, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng viễn ly, bất viễn ly của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, là chẳng thể nắm bắt được, và khuyên theo pháp này mà siêng tu thiện căn, chẳng khiến hướng đến Thanh-văn, Độc-giác, mà chỉ khiến chứng đắc trí nhất thiết trí. Nay Thiện Hiện, đó chính là thiện hữu của đại Bồ-tát. Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, được sự hỗ trợ của thiện hữu này, thì nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, mà tâm của vị ấy chẳng kinh khiếp, chẳng hải hùng, chẳng sợ sệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bạc thiện hữu của các đại Bồ-tát, nếu là người có khả năng lấy vô sở đắc làm phương tiện, thì nên nói cái tướng thường, vô thường của năm loại mắt, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng thường, vô thường của sáu phép thần thông, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng lạc, khổ của năm loại mắt, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng lạc, khổ của sáu phép thần thông, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng ngã, vô ngã của năm loại mắt, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng ngã, vô ngã của sáu phép thần thông, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng tịnh, bất tịnh của năm loại mắt, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng tịnh, bất tịnh của sáu phép thần thông, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng không, bất không của năm loại mắt, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng không, bất không của sáu phép thần thông, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng vô tướng, hữu tướng của năm loại mắt, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng vô tướng, hữu tướng của sáu phép thần thông, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của năm loại mắt, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của sáu phép thần thông, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của năm loại mắt, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của sáu phép thần thông, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng viễn ly, bất viễn ly của năm loại mắt, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng

viễn ly, bất viễn ly của sáu phép thần thông, là chẳng thể nắm bắt được, và khuyên theo pháp này mà siêng tu thiện căn, chẳng khiến hướng đến Thanh-văn, Độc-giác, mà chỉ khiến chúng đắc trí nhất thiết trí. Nay Thiện Hiện, đó chính là thiện hữu của đại Bồ-tát. Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, được sự hỗ trợ của thiện hữu này, thì nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, mà tâm của vị ấy chẳng kinh khiếp, chẳng hãi hùng, chẳng sợ sệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bạc thiện hữu của các đại Bồ-tát, nếu là người có khả năng lấy vô sở đắc làm phương tiện, thì nên nói cái tướng thường, vô thường của mười lực của Phật, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng thường, vô thường của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng lạc, khổ của mười lực của Phật, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng lạc, khổ của bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng ngã, vô ngã của mười lực của Phật, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng ngã, vô ngã của bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng tịnh, bất tịnh của mười lực của Phật, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng tịnh, bất tịnh của bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng không, bất không của mười lực của Phật, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng không, bất không của bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng vô tướng, hữu tướng của mười lực của Phật, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng vô tướng, hữu tướng của bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của mười lực của Phật, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng vô nguyện, hữu nguyện của bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của mười lực của Phật, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng tịch tịnh, bất tịch tịnh của bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng, là chẳng thể nắm bắt được; nói cái tướng viễn ly, bất viễn ly của mười lực của Phật, là chẳng thể nắm bắt được, nói cái tướng viễn ly, bất viễn ly của bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng, là chẳng thể nắm bắt được, và khuyên theo pháp này mà siêng tu thiện căn, chẳng khiến hướng đến Thanh-văn, Độc-giác, mà chỉ khiến chúng đắc trí nhất thiết trí. Nay Thiện Hiện, đó chính là thiện hữu của đại Bồ-tát. Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-

mật-đa, được sự hỗ trợ của thiện hữu này, thì nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, mà tâm của vị ấy chẳng kinh khiếp, chẳng hãi hùng, chẳng sợ sệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bạc thiện hữu của các đại Bồ-tát, nếu là người có khả năng lấy vô sở đắc làm phương tiện, thì tuy nói tu pháp bốn tịnh lự, là chẳng thể nắm bắt được; nói tu pháp bốn vô lượng, bốn định vô sắc, là chẳng thể nắm bắt được, mà khuyên theo pháp này, siêng tu thiện căn, chẳng khiến hướng đến Thanh-văn, Độc-giác, chỉ khiến chứng đắc trí nhất thiết trí. Nay Thiện Hiện, đó chính là thiện hữu của đại Bồ-tát. Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, được sự hỗ trợ của thiện hữu này, thì nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, mà tâm của vị ấy chẳng kinh khiếp, chẳng hãi hùng, chẳng sợ sệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bạc thiện hữu của các đại Bồ-tát, nếu là người có khả năng lấy vô sở đắc làm phương tiện, thì tuy nói tu pháp bốn niệm trụ, là chẳng thể nắm bắt được; nói tu pháp bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, là chẳng thể nắm bắt được, mà khuyên y theo pháp này, siêng tu thiện căn, chẳng khiến hướng đến Thanh-văn, Độc-giác, chỉ khiến chứng đắc trí nhất thiết trí. Nay Thiện Hiện, đó chính là thiện hữu của đại Bồ-tát. Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, được sự hỗ trợ của thiện hữu này, thì nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, mà tâm của vị ấy chẳng kinh khiếp, chẳng hãi hùng, chẳng sợ sệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bạc thiện hữu của các đại Bồ-tát, nếu là người có khả năng lấy vô sở đắc làm phương tiện, thì tuy nói tu pháp môn giải thoát không, là chẳng thể nắm bắt được; nói tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, là chẳng thể nắm bắt được, mà khuyên theo pháp này, siêng tu thiện căn, chẳng khiến hướng đến Thanh-văn, Độc-giác, mà chỉ khiến chứng đắc trí nhất thiết trí. Nay Thiện Hiện, đó chính là thiện hữu của đại Bồ-tát. Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, được sự hỗ trợ của thiện hữu này, thì nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, mà tâm của vị ấy chẳng kinh khiếp, chẳng hãi hùng, chẳng sợ sệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bạc thiện hữu của các đại Bồ-tát, nếu là người có khả năng lấy vô sở đắc làm phương tiện, thì tuy nói tu pháp bố thí Ba-la-mật-đa, là chẳng thể nắm bắt được; nói tu pháp tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, là chẳng thể nắm bắt được, mà khuyên y theo pháp này, siêng tu thiện căn, chẳng khiến hướng đến Thanh-văn, Độc-giác, chỉ khiến chứng đắc trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện, đó chính là thiện hữu của đại Bồ-tát. Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, được sự hỗ trợ của thiện hữu này, thì nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, mà tâm của vị ấy chẳng kinh khiếp, chẳng hãi hùng, chẳng sợ sệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bạc thiện hữu của các đại Bồ-tát, nếu là người có khả năng lấy vô sở đắc làm phương tiện, thì tuy nói tu pháp năm loại mắt, là chẳng thể nắm bắt được; nói tu pháp sáu phép thần thông, là chẳng thể nắm bắt được, mà khuyên y theo pháp này, siêng tu thiện căn, chẳng khiến hướng đến Thanh-văn, Độc-giác, chỉ khiến chúng đắc trí nhất thiết trí. Này Thiện Hiện, đó chính là thiện hữu của đại Bồ-tát. Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, được sự hỗ trợ của thiện hữu này, thì nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, mà tâm của vị ấy chẳng kinh khiếp, chẳng hãi hùng, chẳng sợ sệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bạc thiện hữu của các đại Bồ-tát, nếu là người có khả năng lấy vô sở đắc làm phương tiện, thì tuy nói tu pháp mười lực của Phật, là chẳng thể nắm bắt được; nói tu pháp bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, là chẳng thể nắm bắt được, mà khuyên y theo pháp này, siêng tu thiện căn, chẳng khiến hướng đến Thanh-văn, Độc-giác, chỉ khiến chúng đắc trí nhất thiết trí. Này Thiện Hiện, đó chính là thiện hữu của đại Bồ-tát. Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, được sự hỗ trợ của thiện hữu này, thì nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, mà tâm của vị ấy chẳng kinh khiếp, chẳng hãi hùng, chẳng sợ sệt.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì không có phương tiện thiện xảo, nên nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, có sự hãi hùng, có sự sợ sệt?

Phật bảo Thiện Hiện: Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lìa tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì đối với sự tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa đó có cái chứng đắc, có cái nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện; lìa tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà tu hành tịnh lự, tịnh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa, thì đối với sự tu hành tịnh lự cho đến bố thí Ba-la-mật-đa đó, có cái sở đắc, có cái nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo, nên nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, thì tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, có sự hãi hùng, có sự sợ sệt.

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lìa tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà tu hành bốn tịnh lự, thì đối với sự tu hành bốn tịnh lự đó, có cái sở đắc, có cái nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện; lìa tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà tu hành bốn vô lượng, bốn định vô sắc, thì đối với sự tu hành bốn vô lượng, bốn định vô sắc đó, có cái sở đắc, có cái nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo, nên nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, thì tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, có sự hãi hùng, có sự sợ sệt.

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lìa tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà tu hành bốn niệm trụ, thì đối với sự tu hành bốn niệm trụ đó, có cái sở đắc, có cái nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện; lìa tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà tu hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, thì đối với sự tu hành bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo đó, có cái sở đắc, có cái nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo, nên nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, thì tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, có sự hãi hùng, có sự sợ sệt.

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lìa tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà tu hành pháp môn giải thoát không, thì đối với sự tu hành pháp môn giải thoát không đó, có cái sở đắc, có cái nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện; lìa tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà tu hành pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, thì đối với sự tu hành pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện đó, có cái sở đắc, có cái nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo, nên nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, thì tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, có sự hãi hùng, có sự sợ sệt.

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lìa tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà tu hành năm loại mắt, thì đối với sự tu hành năm loại mắt đó, có cái sở đắc, có cái nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện; lìa tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà tu hành sáu phép thần thông, thì đối với sự tu hành sáu phép thần thông đó, có cái sở đắc, có cái nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo, nên nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, thì tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, có sự hãi hùng, có sự sợ sệt.

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lìa tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà tu hành mười lực của Phật, thì đối với sự tu hành mười lực của Phật đó, có cái sở đắc, có cái nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện; lìa tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà tu hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, thì đối với sự tu hành bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng đó, có cái sở đắc, có cái nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo, nên nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, thì tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, có sự hãi hùng, có sự sợ sệt.

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lìa tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà quán cái không nội, cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bốn tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh của sắc, thì đối với sự quán cái không của sắc, có cái sở đắc, có cái nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện; lìa tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà quán cái không nội ... cho đến cái không không tánh tự tánh của thọ, tướng, hành, thức thì đối với sự quán cái không của thọ, tướng, hành, thức đó, có cái sở đắc, có cái nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo, nên nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, thì tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, có sự hãi hùng, có sự sợ sệt.

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lìa tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà quán cái không nội cho đến cái không không tánh tự tánh của nhãn xứ, thì đối với sự quán cái không của nhãn xứ đó, có cái sở đắc, có cái nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện; lìa tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà quán cái không nội cho đến cái không không tánh tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, thì đối với sự quán cái không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ đó, có cái sở đắc, có cái nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo, nên nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, thì tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, có sự hãi hùng, có sự sợ sệt.

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lìa tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà quán cái không nội cho đến cái không không tánh tự tánh của sắc xứ, thì đối với sự quán cái không của sắc xứ đó, có cái sở đắc, có cái nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện; lìa tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà quán cái không nội cho đến cái không không tánh tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, thì đối với sự quán cái không của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ đó, có cái sở đắc, có cái nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo, nên nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, thì tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, có sự hãi hùng, có sự sợ sệt.

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lìa tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà quán cái không nội cho đến cái không không tánh tự tánh của nhãn giới, thì đối với sự quán cái không của nhãn giới đó, có cái sở đắc, có cái nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện; lìa tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà quán cái không nội cho đến cái không không tánh tự tánh của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, thì đối với sự quán cái không của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra đó, có cái sở đắc, có cái nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo, nên nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, thì tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, có sự hãi hùng, có sự sợ sệt.

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lìa tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà quán cái không nội cho đến cái không không tánh tự tánh của nhĩ giới, thì đối với sự quán cái không của nhĩ giới đó, có cái sở đắc, có cái nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện; lìa tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà quán cái không nội cho đến cái không không tánh tự tánh của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, thì đối với sự quán cái không của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra đó, có cái sở đắc, có cái nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo, nên nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, thì tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, có sự hãi hùng, có sự sợ sệt.

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lìa tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà quán cái không nội cho đến cái không không tánh tự tánh của tỷ giới, thì đối với sự quán cái không của tỷ giới đó, có cái sở đắc, có cái nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện; lìa tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà quán cái không nội cho đến cái không không tánh tự tánh của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra, thì đối với sự quán cái không của hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra đó, có cái sở đắc, có cái nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo, nên nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, thì tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, có sự hãi hùng, có sự sợ sệt.

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lìa tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà quán cái không nội cho đến cái không không tánh tự tánh của thiệt giới, thì đối với sự quán cái không của thiệt giới đó, có cái sở đắc, có cái nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện; lìa tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà quán cái không nội cho đến cái không không tánh tự tánh của vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra, thì đối với sự

quán cái không của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra đó, có cái sở đắc, có cái nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo, nên nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, thì tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, có sự hãi hùng, có sự sợ sệt.

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lìa tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà quán cái không nội cho đến cái không không tánh tự tánh của thân giới, thì đối với sự quán cái không của thân giới đó, có cái sở đắc, có cái nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện; lìa tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà quán cái không nội cho đến cái không không tánh tự tánh của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, thì đối với sự quán cái không của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra đó, có cái sở đắc, có cái nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo, nên nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, thì tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, có sự hãi hùng, có sự sợ sệt.

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lìa tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà quán cái không nội cho đến cái không không tánh tự tánh của ý giới, thì đối với sự quán cái không của ý giới đó, có cái sở đắc, có cái nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện; lìa tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà quán cái không nội cho đến cái không không tánh tự tánh của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, thì đối với sự quán cái không của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra đó, có cái sở đắc, có cái nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo, nên nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, thì tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, có sự hãi hùng, có sự sợ sệt.

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lìa tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà quán cái không nội cho đến cái không không tánh tự tánh của địa giới, thì đối với sự quán cái không của địa giới đó, có cái sở đắc, có cái nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện; lìa tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà quán cái không

nội cho đến cái không không tánh tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, thì đối với sự quán cái không của thủy, hỏa, phong, không, thức giới đó, có cái sở đắc, có cái nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo, nên nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, thì tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, có sự hãi hùng, có sự sợ sệt.

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lìa tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà quán cái không nội cho đến cái không không tánh tự tánh của Thánh đế khổ, thì đối với sự quán cái không của Thánh đế khổ đó, có cái sở đắc, có cái nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện; lìa tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà quán cái không nội cho đến cái không không tánh tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo, thì đối với sự quán cái không của Thánh đế tập, diệt, đạo đó, có cái sở đắc, có cái nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo, nên nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, thì tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, có sự hãi hùng, có sự sợ sệt.

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lìa tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà quán cái không nội cho đến cái không không tánh tự tánh của vô minh, thì đối với sự quán cái không của vô minh đó, có cái sở đắc, có cái nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện; lìa tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà quán cái không nội cho đến cái không không tánh tự tánh của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, thì đối với sự quán cái không của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não đó, có cái sở đắc, có cái nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo, nên nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, thì tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, có sự hãi hùng, có sự sợ sệt.

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lìa tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà quán cái không nội cho đến cái không không tánh tự tánh của bốn tịnh lự, thì đối với sự quán cái không của bốn tịnh lự đó, có cái sở đắc, có cái nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện; lìa tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà quán

cái không nội cho đến cái không không tánh tự tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, thì đối với sự quán cái không của bốn vô lượng, bốn định vô sắc đó, có cái sở đắc, có cái nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo, nên nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, thì tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, có sự hãi hùng, có sự sợ sệt.

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lìa tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà quán cái không nội cho đến cái không không tánh tự tánh của bốn niệm trụ, thì đối với sự quán cái không của bốn niệm trụ đó, có cái sở đắc, có cái nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện; lìa tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà quán cái không nội cho đến cái không không tánh tự tánh của bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, thì đối với sự quán cái không của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo đó, có cái sở đắc, có cái nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo, nên nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, thì tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, có sự hãi hùng, có sự sợ sệt.

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lìa tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà quán cái không nội cho đến cái không không tánh tự tánh của pháp môn giải thoát không, thì đối với sự quán cái không của pháp môn giải thoát không đó, có cái sở đắc, có cái nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện; lìa tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà quán cái không nội cho đến cái không không tánh tự tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, thì đối với sự quán cái không của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện đó, có cái sở đắc, có cái nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo, nên nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, thì tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, có sự hãi hùng, có sự sợ sệt.

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lìa tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà quán cái không nội cho đến cái không không tánh tự tánh của bố thí Ba-la-mật-đa, thì đối với sự quán cái không của bố thí Ba-la-mật-đa đó, có cái sở đắc, có cái nương tựa,

vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện; lia tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà quán cái không nội cho đến cái không không tánh tự tánh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì đối với sự quán cái không của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa đó, có cái sở đắc, có cái nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo, nên nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, thì tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, có sự hãi hùng, có sự sợ sệt.

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lia tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà quán cái không nội cho đến cái không không tánh tự tánh của năm loại mắt, thì đối với sự quán cái không của năm loại mắt đó, có cái sở đắc, có cái nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện; lia tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà quán cái không nội cho đến cái không không tánh tự tánh của sáu phép thần thông, thì đối với sự quán cái không của sáu phép thần thông đó, có cái sở đắc, có cái nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo, nên nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, thì tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, có sự hãi hùng, có sự sợ sệt.

Thiện Hiện! Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, lia tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà quán cái không nội cho đến cái không không tánh tự tánh của mười lực của Phật, thì đối với sự quán cái không của mười lực của Phật đó, có cái sở đắc, có cái nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện; lia tâm tương ưng trí nhất thiết trí mà quán cái không nội cho đến cái không không tánh tự tánh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, thì đối với sự quán cái không của bốn điều không sợ cho đến trí nhất thiết tướng đó, có cái sở đắc, có cái nương tựa, vì lấy cái có sở đắc làm phương tiện.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát như vậy, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, không có phương tiện thiện xảo, nên nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, thì tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, có sự hãi hùng, có sự sợ sệt.

Lúc bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế nào là đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, bị sự dẫn dắt của các ác

hữu, nên nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, thì tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, có sự hãi hùng, có sự sợ sệt?

Phật bảo Thiện Hiện: Kẻ ác hữu của các đại Bồ-tát, hoặc bảo nhầm chán, xa lìa pháp tương ưng Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hoặc bảo nhầm chán xa lìa pháp tương ưng tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa, nói như thế này: Nay thiện nam tử! Các người đối với sáu pháp tương ưng đáo bỉ ngạn này, chẳng nên tu học. Vì sao? Vì pháp này nhất định chẳng phải Như Lai nói, mà do kẻ vẩn tụng lừa dối chế tạo ra, vì vậy các người chẳng nên nghe theo, chẳng nên tu tập, chẳng nên thọ trì, chẳng nên đọc tụng, chẳng nên tư duy, chẳng nên suy cứu, chẳng nên vì người khác mà tuyên thuyết khai thị.

Thiện Hiện! Đó là ác hữu của đại Bồ-tát. Nếu đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, bị sự dẫn dắt của ác hữu này thì nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, có sự hãi hùng, có sự sợ sệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ ác hữu của các đại Bồ-tát, nếu chẳng nói đến việc của ma, tội lỗi của ma thì có ác ma hiện làm hình Phật đến dạy đại Bồ-tát nhầm chán xa lìa sáu phép Ba-la-mật-đa, nói: Thiện nam tử! Nay người cần chi tu Ba-la-mật-đa này! Nay người cần gì tu tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa!

Thiện Hiện! Đó là ác hữu của đại Bồ-tát, vì nếu chẳng nói những việc như vậy thì đại Bồ-tát đã được giác ngộ rồi. Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, bị sự dẫn dắt của ác hữu này, thì nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, có sự hãi hùng, có sự sợ sệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ ác hữu của các đại Bồ-tát, nếu chẳng nói đến việc của ma, tội lỗi của ma, thì có ác ma hiện làm hình Phật đến nói pháp tương ưng Thanh-văn, Độc-giác cho đại Bồ-tát, đó là khế kinh cho đến luận nghị, phân biệt, khai thị, khuyên phải tu học.

Thiện Hiện! Đó là ác hữu của đại Bồ-tát, vì nếu chẳng nói những việc như vậy thì đại Bồ-tát đã được giác ngộ rồi.

Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, bị sự dẫn dắt của ác hữu này, thì nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, thì tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, có sự hãi hùng, có sự sợ sệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ ác hữu của đại Bồ-tát nếu chẳng nói đến việc của ma, tội lỗi của ma, thì có ác ma hiện làm hình Phật đi đến chỗ đại Bồ-tát, nói: Thiện nam tử! Như người thì không có chủng tánh Bồ-tát, không có tâm Bồ đề chơn thật, chẳng có khả năng chứng đắc

bực Bất thối chuyển, cũng chẳng có khả năng chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt.

Thiện Hiện! Đó là ác hữu của đại Bồ-tát vì nếu chẳng nói những việc như vậy, thì đại Bồ-tát đã được Giác ngộ rồi,

Nếu Đại Bồ tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, bị sự dẫn dắt của ác hữu này, thì nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, có sự hãi hùng, có sự sợ sệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ ác hữu của đại Bồ-tát, nếu chẳng nói đến việc của ma, tội lỗi của ma thì có ác ma hiện làm hình Phật, đi đến chỗ đại Bồ-tát, nói: Thiện nam tử! Sắc là không, không có ngã, ngã sở; thọ, tưởng, hành, thức là không, không có ngã, ngã sở; nhãn xứ là không, không có ngã, ngã sở; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không, không có ngã, ngã sở; sắc xứ là không, không có ngã, ngã sở; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không, không có ngã, ngã sở; nhãn giới là không, không có ngã, ngã sở; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là không, không có ngã, ngã sở; nhĩ giới là không, không có ngã, ngã sở; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là không, không có ngã, ngã sở; tỷ giới là không, không có ngã, ngã sở; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là không, không có ngã, ngã sở; thiệt giới là không, không có ngã, ngã sở; vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra là không, không có ngã, ngã sở; thân giới là không, không có ngã, ngã sở; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là không, không có ngã, ngã sở; ý giới là không, không có ngã, ngã sở; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là không, không có ngã, ngã sở; địa giới là không, không có ngã, ngã sở; thủy, hỏa, phong là không, thức giới là không, không có ngã, ngã sở; Thánh đế khổ, là không, không có ngã, ngã sở; Thánh đế tập, diệt, đạo, là không, không có ngã, ngã sở; vô minh là không, không có ngã, ngã sở; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là không, không có ngã, ngã sở; bốn tịnh lự là không, không có ngã, ngã sở; bốn vô lượng, bốn định vô sắc là không, không có ngã, ngã sở; bốn niệm trụ là không, không có ngã, ngã sở; bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo là không, không có ngã, ngã sở; pháp môn giải thoát không là không, không có ngã, ngã sở; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là không, không có ngã, ngã sở; bố thí Ba-la-mật-đa là không, không có

ngã, ngã sở; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa là không, không có ngã, ngã sở; năm loại mắt là không, không có ngã, ngã sở; sáu phép thần thông là không, không có ngã, ngã sở; mười lực của Phật là không, không có ngã, ngã sở; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là không, không có ngã, ngã sở. Nay thiện nam tử! Các pháp đều là không, không có ngã, ngã sở thì ai có thể tu tập sáu phép đáo bỉ ngạn; lại ai có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột? Dù cho chúng quả Giác ngộ đi nữa, thì dùng để làm gì?

Thiện Hiện! Đó là ác hữu của đại Bồ-tát, vì nếu chẳng nói những việc như vậy, thì đại Bồ-tát đã giác ngộ rồi.

Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, bị sự dẫn dắt của ác hữu này, thì nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, thì tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, có sự hãi hùng, có sự sợ sệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ ác hữu của đại Bồ-tát, nếu chẳng nói đến việc của ma, tội lỗi của ma, thì có ác ma hiện làm hình Độc-giác đến chỗ đại Bồ-tát, nói: Thiện nam tử! Mười phương đều không; chư Phật, Bồ-tát và chúng Thanh-văn đều không có.

Thiện Hiện! Đó là ác hữu của đại Bồ-tát, vì nếu chẳng nói những việc như vậy, thì đại Bồ-tát đã giác ngộ rồi.

Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, bị sự dẫn dắt của ác hữu này, thì nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, thì tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, có sự hãi hùng, có sự sợ sệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ ác hữu của đại Bồ-tát, nếu chẳng nói đến việc của ma, tội lỗi của ma, thì có ác ma hiện làm hình Thanh-văn, đi đến chỗ đại Bồ-tát, chê bai pháp tương ưng trí nhất thiết trí, khiến khởi lên ý nghĩ rất nhàm chán, xa lìa, khen ngợi pháp tương ưng Thanh-văn, Độc-giác, khởi lên ý nghĩ rất ưa thích.

Thiện Hiện! Đó là ác hữu của đại Bồ-tát, vì nếu chẳng nói những việc như vậy, thì đại Bồ-tát đã giác ngộ rồi.

Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, bị sự dẫn dắt của ác hữu này, thì nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, có sự hãi hùng, có sự sợ sệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ ác hữu của đại Bồ-tát, nếu chẳng nói đến việc của ma, tội lỗi của ma, thì có ác ma hiện làm bậc thầy mô phạm, đi đến chỗ đại Bồ-tát dạy bảo, khiến cho nhàm chán, xa lìa thắng hạnh của Bồ-tát, đó là bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo; bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa; và khiến nhàm

chán, xa lìa trí nhất thiết trí, đó là năm loại mắt, sáu phép thần thông, mười lực của Phật cho đến trí nhất thiết tướng; chỉ dạy tu tập pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Người học pháp này thì mau chứng quả Thanh-văn, hoặc quả Độc-giác cứu cánh an lạc; cần gì phải siêng năng, cực khổ cầu đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột?

Thiện Hiện! Đó là ác hữu của đại Bồ-tát, vì nếu chẳng nói những việc như vậy, thì đại Bồ-tát đã giác ngộ rồi.

Nếu đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, bị sự dẫn dắt của ác hữu này, thì nghe nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, tâm của vị ấy có sự kinh khiếp, có sự hãi hùng, có sự sợ sệt.

Quyển Thứ 44

HẾT